

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 04/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Nguyễn Khắc Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 11/2022/TB-TA, ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/7/1982; quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, Ch quyền: Không; con ông Phạm Công B và bà Trần Thị L; Chồng: Nguyễn Quốc T; con: 03 đứa (đầu sinh năm 2006, út sinh năm 2010); Anh chị em ruột có 05 người (bị cáo là con thứ hai); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 04/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo Lãnh” cho đến nay. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn C, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

3. Anh Đoàn V D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn T, xã Kim Hoa, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

7. Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Phạm Thị T, sinh ngày: 23/7/1982; Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã mua bán số lô, số đề trái phép với những người có nhu cầu nhằm thu lợi bất Ch. Để thực hiện việc mua, bán số lô, số đề T thỏa thuận với người mua như sau: Về số lô, mỗi số gồm hai số bất kỳ được tính theo hai số cuối cùng của một trong 27 dãy số trúng thưởng từ giải đặc biệt đến giải thứ bảy và quy ước 01 điểm lô tương ứng số tiền 20.000 đồng, nếu trúng số lô đã mua thì được 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 20/70. Về số đề, có hai quy ước, số đề mỗi số đề gồm hai chữ số được tính theo hai số cuối của dãy số trúng thưởng đặc biệt và quy ước mua 1.000 đồng tiền số đề, người chơi số đề trúng thì nhận được số tiền 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 1/70 và đề ba càng gồm ba chữ số bất kỳ từ 000 đến 999 được tính theo ba số cuối của dãy số trúng thưởng đặc biệt, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được 300.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/300. Lô xiên hai, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được nhận 10.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/10. Lô xiên ba, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được nhận 40.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/40. Việc mua, bán số lô, số đề nếu ai thắng hoặc thua thì thanh toán trực tiếp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H chứng minh được, ngày 14/12/2021 T mua bán số lô, số đề cho những người sau, cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Phi T, sinh năm 1984, cư trú: Thôn 04, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 730.000 đồng tiền số lô, số đề. Đối chiếu kết quả mở thưởng, T trúng 2.800.000 đồng tiền số lô, số đề. Tổng số tiền T và T đánh bạc là 3.530.000 đồng.

- Bán cho Đào Văn C, sinh năm 1952, cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 10.000 đồng tiền số đề. Đối chiếu kết quả mở thưởng, C không trúng số đề. Tổng số tiền T và C đánh bạc là 10.000 đồng.

- Bán cho Đoàn V D, sinh năm 1995, cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 453.000 đồng tiền số lô, số đề. Đối chiếu kết quả mở thưởng, D trúng 2.800.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền T và D đánh bạc là 3.253.000 đồng.

- Bán cho Trần Văn H, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã Kim Hoa, huyện H 40.000 đồng tiền số lô, số đề. Đối chiếu kết quả mở thưởng, H không trúng số lô, số đề. Tổng số tiền T và H đánh bạc là 40.000 đồng.

- Bán cho những người không rõ nhân thân, lai lịch 2.021.000 đồng tiền số lô, số đề. Đối chiếu kết quả mở thưởng, những người này trúng 3.220.000 đồng. Tổng số tiền T và những người này đánh bạc là 5.241.000 đồng.

Tổng số tiền T sử dụng đánh bạc ngày 14/12/2021 là 12.074.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra chứng minh được trong hai ngày, ngày 15/12/2021 và 16/12/2021, Phạm Thị T còn có 02 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh dưới 5.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/12/2021 bán cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954, cư trú: Thôn T, xã S, huyện H 130.000 đồng tiền số lô, số đề và Trần Văn H cùng những người không rõ nhân thân, lai lịch 2.294.000 đồng tiền số lô, số đề; Ngày 16/12/2021, bán cho Nguyễn Phi T 1.700.000 đồng tiền số lô, số đề, Phạm Văn H, sinh năm 1978, cư trú: Thôn T, xã S, huyện H 100.000 đồng tiền số lô, số đề và Trần Văn H, cùng những người không rõ nhân thân, lai lịch 858.000 đồng tiền số lô, số đề.

Đến 18 giờ 10 phút ngày 16/12/2021, sau khi biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên Phạm Thị T đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Theo lời khai của Phạm Thị T, sau mỗi ngày bán được các số lô, số đề thì T tổng hợp lại rồi chuyển tất cả cho Phạm Quốc V, sinh năm 1979, cư trú: Thôn T, xã S, huyện H để hưởng tiền chênh lệch. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng Phạm Quốc V không thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như lời khai của T.

* *Vật chứng vụ án, gồm:* - Một phong bì thư được dán kín, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh tím than, bên trong gắn thẻ sim số 0982418255 và 0385536224 đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Thị T; Số tiền 3.254.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (thu giữ của Phạm Thị T), các vật chứng này đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Còn 01 phong bì thư, bên trong có 01 tờ giấy A4, bên trên có nhiều các chữ số, ký tự (bảng lô, đề) thu giữ của Phạm Thị T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

* *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”.**

* *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền **từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quy nhà nước.**

* *Vật chứng vụ án:* - Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm:

+ Một phong bì thư dán kín, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh tím than, số IMEL1: 860354044825735, IMEL2: 8603544825727, bên trong gắn thẻ sim số 0982418255 và 0385536224 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, thu giữ của bị cáo Phạm Thị T là vật liên quan đến phạm tội.

+ Số tiền 3.254.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo Phạm Thị T là số tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có.

- Còn 01 phong bì thư, bên trong có 01 tờ giấy A4, bên trên có nhiều các chữ số, ký tự (bảng lô, đề) thu giữ của Phạm Thị T chuyển theo hồ sơ vụ án, đây là vật chứng, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu giữ tại hồ sơ.

Bị cáo thừa nhận như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phi T, ông Đào Văn C, anh Đoàn V D, ông Trần Văn H, ông Nguyễn Văn Q, anh Phạm Văn H và anh Phạm Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp báo cáo hoạt động, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các biên bản làm việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 14/12/2021 Phạm Thị T lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hằng ngày đã thực hiện việc bán số lô, số đề tại nhà ở của mình tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với số tiền là 12.074.000 đồng, hành vi đó đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phạm Thị T nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, bằng hình thức lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hằng ngày để bán “số lô, số đề” cho nhiều người với lời cổ ý, chứng tỏ bị cáo liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự

an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, tiền sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền sự và nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; đầu thú, có bố đẻ và bố chồng là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Xét bị cáo Phạm Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, từ trước đến nay phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Phạm Thị T đủ điều kiện được hưởng án treo mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội với mục đích tư lợi cá nhân nên ngoài hình phạt Ch, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[5] Các hình vi khác: Đối với các hành vi đánh bạc của Phạm Thị T ngày 15/12/2021, ngày 16/12/2021; của Nguyễn Phi T, Đoàn Văn C, Đoàn V D, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Phạm Văn H trong các ngày 14/12/2021, ngày 15/12/2021 và ngày 16/12/2021 mỗi người, mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng chưa đến mức xử lý hình sự, nên Công an huyện H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi “Mua các số lô, số đề”. Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: - Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm:

+ Một phong bì thư dán kín, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh tím than, số IMEL1: 860354044825735, IMEL2: 8603544825727, bên trong gắn thẻ sim số 0982418255 và 0385536224 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, thu giữ của bị cáo Phạm Thị T là vật liên quan đến phạm tội.

+ Số tiền 3.254.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo Phạm Thị T (theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 22/02/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H) là số tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có.

- Còn 01 phong bì thư, bên trong có 01 tờ giấy A4, bên trên có nhiều các chữ số, ký tự (bảng lô, đề) thu giữ của Phạm Thị T chuyển theo hồ sơ vụ án, đây là vật chứng, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần tịch thu lưu giữ tại hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, các điểm a, b khoản 1 Điều 47, các **điểm i, s khoản 1, khoản 2** Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

* *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 **(mười hai) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/5/2022).

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ch quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. T hợp bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật Thi hành án hình sự, trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thực hiện theo Điều 93 luật Thi hành án hình sự.

* *Về hình phạt bổ sung:* Xử phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền **15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)** để sung quỹ nhà nước.

* *Về vật chứng vụ án:* - Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm:

+ Một phong bì thư dán kín, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh tím than, số IMEL1: 860354044825735, IMEL2: 8603544825727, bên

trong gắn thẻ sim số 0982418255 và 0385536224 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, thu giữ của bị cáo Phạm Thị T (đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022).

+ Số tiền 3.254.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi tư ngàn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo Phạm Thị T (theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 22/02/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

- Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ 01 phong bì thư, bên trong có 01 tờ giấy A4, bên trên có nhiều các chữ số, ký tự (bảng lô, đề) thu giữ của Phạm Thị T chuyển theo hồ sơ vụ án.

* *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04 tháng 5 năm 2022); Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phi T, ông Đào Văn C, anh Đoàn Việt D, ông Trần Văn H, ông Nguyễn Văn Q, anh Phạm Văn H và anh Phạm Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án Ch hoặc kể từ ngày niêm yết bản án Ch.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Những người liên quan
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**